

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2025/DS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1070/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số nhà H, hẻm Đ, đường H, Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Thanh K, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số A, Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Nhà E, đường H, Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2024), có đơn xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Huy T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số E, đường T, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H là ông Lưu Thanh K trình bày:

Do có sự quen biết nên bà Nguyễn Thúy H có cho ông Trần Huy T vay số tiền 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) theo Giấy mượn tiền lập ngày 15/04/2021, có chữ ký, chữ viết họ tên của ông Trần Huy T, thời hạn vay 03 tháng tính từ ngày 15/04/2021 đến 15/7/2021. Đến hạn nhưng ông T không trả tiền nợ gốc và lãi cho bà H. Do đó, bà H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Huy T phải thanh toán số tiền nợ gốc 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất nhưng sau đó ông T đến Tòa án làm việc và qua hòa giải hai bên đã lập Giấy thỏa thuận mượn tiền ngày 22/8/2023 nên bà H rút đơn khởi kiện đối với ông T. Ngày 22/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quyết định đình chỉ số 189/2023/QDST-DS nhưng đến nay ông T vẫn không trả nợ cho bà H.

Vì vậy, nay bà H tiếp tục khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Huy T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thúy H số tiền nợ gốc 150.000.000đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Huy T tại nơi cư trú số E, đường T, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả cho việc không cung cấp được chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật Tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là không chấp hành đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục.

Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Trần Huy T có nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Huy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lưu Thanh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thúy H căn cứ Giấy mượn tiền lập ngày 15/4/2021 và Giấy thỏa thuận mượn tiền ngày 22/8/2023, xác định ông Trần Huy T có nợ bà H số tiền 150.000.000đồng, thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày 15/4/2021. Đồng thời, tại Giấy thỏa thuận mượn tiền lập ngày 22/8/2023 có nội dung ông T thừa nhận có mượn bà Hằng số tiền 150.000.000đồng và cam kết trả dần từ ngày 22/8/2023 đến hết tháng 12/2023 do chính bà H và ông T viết và ghi rõ họ tên nên đây là thỏa thuận vay tiền có thời hạn theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quá trình tố tụng, bị đơn ông T không tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã thanh toán số tiền 150.000.000đồng cho nguyên đơn kể từ sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án đến khi bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án cho đến ngày xét xử. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Huy T phải trả số tiền nợ gốc 150.000.000đồng cho bà Nguyễn Thúy H.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H đối với bị đơn ông Trần Huy T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Huy T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thúy H số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 15/4/2021 và Giấy thỏa thuận mượn tiền ngày 22/8/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thúy H về việc không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Huy T phải chịu số tiền 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thúy H số tiền 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008581 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân